TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 71a/2024/DS-ST
Ngày: 15/5/2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Soái.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Cang và ông Trịnh Sơn Hải.
- Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện D.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D*** *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga, Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 00 phút ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: **169**/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **13**/2024/QĐXX-ST ngày 29 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: **08**/2024/QĐHPT-DS ngày 26 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Võ Thị H**, sinh năm 1961; trú tại: thôn P, xã T, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Bùi Anh N**, sinh năm 1976; trú tại: Số 10 N.T, khối phố M, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt tại phiên tòa (có Đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Hồng V**, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện D, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Nguyễn Thành Tr**, sinh năm 1985; trú tại: thôn P, xã T, huyện D, tỉnh Quảng Nam.
- Ông **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1988; trú tại: Số 305 T.S, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.
- Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1994; trú tại: thôn Đ, xã T, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Bùi Anh N**, sinh năm 1976; trú tại: Số 10 N.T, khối phố M, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt tại phiên tòa (có Đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 10 năm 2023 và những lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, ông Bùi Anh N (người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Võ Thị H) trình bày:

Chồng của bà Võ Thị H là Nguyễn Thành H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hồng V là chỗ quen biết nhau nên chồng bà H có cho bà V vay số tiền 57.000.000 đồng thể hiện qua giấy mượn tiền vào ngày 21/3/2022, thời hạn vay từ ngày 21/3/2022 đến ngày 01/4/2022, lãi suất theo thỏa thuận riêng. Tuy nhiên cho đến nay bà V vẫn không chịu trả cho chồng bà Võ Thị H.

Ngày 28/6/2023 chồng của bà Võ Thị H là ông Nguyễn Thành H đã chết do bị bệnh nên bà H và các con Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Thành T, Nguyễn Thị Thanh T là người thừa kế của ông H đã yêu cầu bà V trả nợ nhưng bà V không chịu trả.

Nay bà Võ Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Hồng V phải trả cho gia đình bà Võ Thị H số tiền mà bà V đã vay của ông Nguyễn Thành H là 57.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

Quá trình tố tụng giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng V trình bày:

Do cần số tiền để buôn bán, vào ngày 21/3/2022 bà Nguyễn Thị Hồng V có mượn của ông Nguyễn Thành H (trú tại: thôn P, xã T, huyện D, tỉnh Quảng Nam đã chết) là chồng của bà Võ Thị H số tiền 57.000.000 đồng, khi mượn tiền bà V có viết giấy mượn tiền. Tuy nhiên, bà V cho rằng số tiền vay mượn của ông Nguyễn Thành H thì bà V đã trả cho ông H xong nên bà V không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H buộc bà Vi phải trả số tiền 57.000.000 đồng.

N*hững lời khai tại Tòa án nhân dân huyện D, ông Bùi Anh N (người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông (bà) Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Thành T và Nguyễn Thị Thanh T) trình bày:*

Các ông (bà) Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Thành T và Nguyễn Thị Thanh T là con của ông Nguyễn Thành H (đã chết), nay bà Võ Thị H khởi kiện bà Nguyễn Thị Hồng V đến Tòa án yêu cầu bà V phải trả cho bà Võ Thị H và các con ông H là Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Thành T và Nguyễn Thị Thanh T số tiền bà V đã vay của ông Nguyễn Thành H là 57.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nói trên. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nói trên thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện theo quy định pháp luật.

Đối với người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Anh N thực hiện các quyền và nghĩa vụ kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng V vắng mặt không có lý do là không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về quan điểm nội dung vụ án: Từ những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Võ Thị H, buộc bà Nguyễn Thị Hồng V có nghĩa vụ trả cho ông (bà) Võ Thị H, Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Thành T và Nguyễn Thị Thanh T số tiền vay của ông Nguyễn Thành H (đã chết) là 57.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án yêu cầu thanh toán tiền còn nợ theo hợp đồng vay tài sản giữa bà Võ Thị H và bà Nguyễn Thị Hồng V, do vậy xác định đây là tranh chấp dân sự, về quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

- Về thẩm quyền giải quyết của Toà án: Tại thời điểm Tòa án nhân dân huyện D thụ lý giải quyết vụ án thì bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng V có nơi cư trú tại thôn P, xã T, huyện D, tỉnh Quảng Nam. Vì vậy, căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện D, tỉnh Quảng Nam.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn:

- Ông Bùi Anh N là đại diện hợp pháp của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, do bận công việc nên không thể trực tiếp đến Toà án tham gia giải quyết xét xử theo yêu cầu của Toà án, ông N có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Do đó, Toà án xét xử vắng ông N là đại diện hợp pháp của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bà Nguyễn Thị Hồng V là bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện D triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt mà không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Vi.

[3] Về nội dung tranh chấp:

{3.1} Xét về số tiền nợ vay mượn giữa ông Nguyễn Thành H và bà Nguyễn Thị Hồng Vi thì thấy: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trình bày của các bên thì thấy, vào ngày 21/3/2022 ông Nguyễn Thành H (đã chết) là chồng của của nguyên đơn bà Võ Thị H có cho bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng V vay mượn số tiền 57.000.000 đồng, bà V có viết giấy mượn tiền, thời hạn trả là ngày 01/4/2022. Đến thời hạn trả nợ bà V vẫn không chịu trả nợ cho ông H và đến ngày 28/6/2023 ông Nguyễn Thành H chết nên bà Võ Thị H và các con là Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Thành T, Nguyễn Thị Thanh T người thừa kế của ông H đã yêu cầu bà V trả nợ nhưng bà V không chịu trả. Đối với bà Nguyễn Thị Hồng V cho rằng số tiền vay mượn 57.000.000 đồng của ông Nguyễn Thành H thì bà V đã trả cho ông H xong nên bà V không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H. Trường hợp này xét thấy, theo đơn xin xác nhận quan hệ nhân thân thì cha ruột ông Nguyễn Thành H là ông Nguyễn Thành M đã chết năm 2010 và mẹ ruột bà Trương Thị C đã chết năm 1997, hiện bà Võ Thị H là vợ ông Nguyễn Thành H và các ông (bà) Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Thành T, Nguyễn Thị Thanh T là con ruột ông Nguyễn Thành H là người thừa kế của ông H đã yêu cầu bà V phải trả nợ vay. Tại biên bản hòa giải thành lập ngày 23/11/2023 bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng V thống nhất thỏa thuận có nghĩa vụ hoàn trả cho ông (bà) Võ Thị H, Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Thành T và Nguyễn Thị Thanh T số tiền 57.000.000 đồng mà bà Nguyễn Thị Hồng V đã vay mượn của ông Nguyễn Thành H (đã chết), nhưng đến ngày 28/11/2023 bà V có đơn đề nghị xin thay đổi biên bản hòa giải thành và cho rằng

đã trả nợ vay số tiền 57.000.000 đồng cho ông Nguyễn Thành H xong và sẽ cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh việc này nhưng đến nay bà V vẫn không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh việc trả nợ vay này.

Từ đó có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Hồng V có vay của ông Nguyễn Thành H số tiền 57.000.000 đồng. Ông Nguyễn Thành H chết nên bà Võ Thị H là vợ ông H và các con của ông H là ông (bà) Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Thành T, Nguyễn Thị Thanh T là người thừa kế của ông H đã yêu cầu bà V trả nợ nhưng đến nay bà V không chịu trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 280 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H cần buộc bà Nguyễn Thị Hồng V phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ông (bà) Võ Thị H, Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Thành T và Nguyễn Thị Thanh T số tiền đã mượn của ông Nguyễn Thành H là 57.000.000 đồng.

{3.2} Về tiền lãi: Nguyên đơn Võ Thị H, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông (bà) Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Thành T, Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu tính lãi nên không xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà Võ Thị H được chấp nhận nên buộc bà Nguyễn Thị Hồng V phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho ông (bà) Võ Thị H, Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Thành T và Nguyễn Thị Thanh T là 57.000.000 đồng x 5% = 2.850.000 đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H đối với bà Nguyễn Thị Hồng V về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

1. Buộc bà Nguyễn Thị Hồng V có nghĩa vụ trả cho ông (bà) Võ Thị H, Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Thành T và Nguyễn Thị Thanh T số tiền đã vay mượn của ông Nguyễn Thành H (đã chết) là **57.000.000** đồng *(Năm mươi bảy triệu đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10%/năm.

2. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Hồng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là **2.850.000** đồng *(Hai triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng).*

Bà Võ Thị H là người cao tuổi nên miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND huyện D;*
- *Chi cục THADS huyện D;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Tự Soái